

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện của một số bộ, ngành, địa phương và một số hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2019**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện của bộ, ngành, địa phương và hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2019.

**Điều 2.** Các Bộ, ngành, địa phương và các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc đối tượng kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo; bố trí thành phần, thời gian, địa điểm làm việc theo yêu cầu của Đoàn Kiểm tra.

**Điều 3.** Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn Kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả với Bộ trưởng Bộ Nội vụ theo quy định. Đoàn Kiểm tra tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Đoàn Kiểm tra, người đứng

đầu các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc đối tượng kiểm tra chịu trách nhiệm  
thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Lưu: VT, TCCP, G, Q.

**KT. BỘ TRƯỞNG**



**Trần Anh Tuấn**

**KẾ HOẠCH**

**Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện của một số bộ, ngành, địa phương và một số hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 253/QĐ-BNV ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nắm được số lượng hội, quỹ và vai trò thực hiện quản lý lĩnh vực hoạt động của các hội, quỹ của một số bộ, ngành và địa phương.
- Nắm bắt tình hình tổ chức và hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện (sau đây gọi tắt là hội, quỹ) trong việc chấp hành pháp luật nhà nước và thực thi Điều lệ hội, quỹ theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật và thực hiện điều lệ trong tổ chức, hoạt động của hội, quỹ; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm, đánh giá đúng kết quả hoạt động của hội, quỹ; kịp thời động viên hoặc đôn đốc, nhắc nhở, đề xuất xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật;
- Góp phần nâng cao hơn nữa công tác quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; đồng thời tăng cường quản lý nhà nước đối với hội, quỹ; tạo điều kiện để hội, quỹ hoạt động đúng hướng và hiệu quả.

**2. Yêu cầu**

- Việc kiểm tra vai trò quản lý lĩnh vực hoạt động của các hội, quỹ của một số bộ, ngành và địa phương và tổ chức, hoạt động của hội, quỹ phải tiến hành khách quan, công khai, minh bạch, toàn diện theo quy định pháp luật;
- Thực hiện theo tiến độ đề ra, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của các bộ, ngành, địa phương và các hội, quỹ được kiểm tra.

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1. Thời gian, đối tượng và phương thức kiểm tra**

a) Thời gian kiểm tra: Kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của các hội, quỹ của một số bộ, ngành và địa phương và tổ chức, hoạt động của hội, quỹ trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến thời gian Đoàn đi kiểm tra (dự kiến tháng 4 đến tháng 9/2019).

b) Đối tượng và phương thức kiểm tra:

- Kiểm tra trực tiếp tại một số bộ, ngành, địa phương và hội, quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc (có danh sách đính kèm theo).
- Kiểm tra tại một số hội, quỹ và địa phương bằng văn bản (có phiếu hỏi kèm theo)

**2. Nội dung kiểm tra**

a) Đối với bộ, ngành: Kiểm tra việc thực hiện nội dung quy định tại: Điều 37 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức,

hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Điều 44 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các văn bản pháp luật hướng dẫn thực hiện các văn bản nêu trên.

b) Đối với địa phương: Kiểm tra việc thực hiện nội dung quy định tại: Điều 38 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Điều 45 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các văn bản pháp luật hướng dẫn thực hiện các văn bản nêu trên.

c) Đối với hội: Kiểm tra việc thực hiện Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP; các quy định của pháp luật liên quan và việc thực hiện điều lệ của hội.

d) Đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện: Kiểm tra việc thực hiện Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 30/2012/NĐ-CP; các quy định của pháp luật liên quan và việc thực hiện điều lệ của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

### **3. Thành phần Đoàn Kiểm tra, thời gian và địa điểm kiểm tra**

a) Thành phần Đoàn Kiểm tra gồm: Đại diện Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo, công chức Vụ Tổ chức phi chính phủ (được phân công theo dõi hội, quỹ); đại diện Vụ Pháp chế, Thanh tra Bộ Nội vụ; đại diện Bộ Tài chính và các bộ, ngành quản lý lĩnh vực hoạt động chính của hội, quỹ thuộc đối tượng kiểm tra. Căn cứ đối tượng kiểm tra, trưởng Đoàn kiểm tra, khảo sát phân công thành viên tham gia Đoàn cho phù hợp.

- Đối với các Bộ, ngành và địa phương: Đoàn Kiểm tra do Lãnh đạo Bộ làm Trưởng đoàn;

- Đối với các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện: Đoàn Kiểm tra do Lãnh đạo Bộ hoặc Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ làm Trưởng đoàn hoặc Phó Vụ trưởng phụ trách lĩnh vực (nếu được Lãnh đạo Bộ đồng ý).

b) Thời gian Đoàn đi kiểm tra: Tháng 4 đến tháng 9/2019, thời gian kiểm tra cụ thể tại Bộ, ngành, địa phương, các hội, quỹ, Bộ Nội vụ có thông báo sau.

c) Địa điểm làm việc:

- Đối với Bộ, ngành: Do Bộ, ngành thuộc đối tượng kiểm tra sắp xếp;
- Đối với địa phương: Do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sắp xếp.
- Đối với hội, quỹ: Tại trụ sở chính của các hội, quỹ.

#### **4. Kinh phí thực hiện**

Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Bộ Nội vụ.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Vụ Tổ chức phi chính phủ làm đầu mối tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng lịch chi tiết, thành phần làm việc với Đoàn Kiểm tra tại các hội, quỹ; xây dựng báo cáo của Đoàn Kiểm tra.

2. Văn phòng Bộ Nội vụ đảm bảo kinh phí, phương tiện cho Đoàn Kiểm tra theo quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm bố trí, tạo điều kiện để công chức của cơ quan, đơn vị tham gia Đoàn Kiểm tra.

4. Các Bộ, ngành, địa phương và hội, quỹ thuộc đối tượng kiểm tra, chuẩn bị báo cáo theo mẫu kèm theo Kế hoạch này và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ. *tc*

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**NỘI VỤ TRƯỞNG**



*Trần Anh Tuấn*

**\* Trần Anh Tuấn**

BỘ NỘI VỤ




**DANH SÁCH**

Các bộ, ngành địa phương và hội, quỹ và địa điểm kiểm tra  
(Ban hành theo Kế hoạch số: 253 /KH-BNV ngày 28 tháng 3 năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

STT	Đối tượng	Địa điểm	Ghi chú
<b>I. CÁC BỘ, NGÀNH</b>			
1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Trụ sở Bộ	
2	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trụ sở Bộ	
3	Bộ Thông tin và truyền thông	Trụ sở Bộ	
4	Bộ Khoa học và công nghệ	Trụ sở Bộ	
5	Bộ Ngoại giao	Trụ sở Bộ	
<b>II. CÁC ĐỊA PHƯƠNG</b>			
1	Tỉnh Điện Biên	Do Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp (Sở Nội vụ tham mưu)	
2	Tỉnh Yên Bái	Do Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp (Sở Nội vụ tham mưu)	
3	Tỉnh Lai Châu	Do Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp (Sở Nội vụ tham mưu)	
4	Tỉnh Lào Cai	Do Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp (Sở Nội vụ tham mưu)	
5	Tỉnh Quảng Ninh	Do Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp (Sở Nội vụ tham mưu)	
6	Tỉnh Nghệ An	Do Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp (Sở Nội vụ tham mưu)	
7	Tỉnh Quảng Trị	Do Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp (Sở Nội vụ tham mưu)	

8	Tỉnh Thừa thiên Huế	Do Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp (Sở Nội vụ tham mưu)	
9	Tỉnh Phú Yên	Do Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp (Sở Nội vụ tham mưu)	
10	Tỉnh An Giang	Do Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp (Sở Nội vụ tham mưu)	
11	Tỉnh Bến Tre	Do Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp (Sở Nội vụ tham mưu)	
12	Tỉnh Vĩnh Long	Do Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp (Sở Nội vụ tham mưu)	
<b>III. CÁC HỘI, QUỸ</b>			
1	Hội Mỹ nghệ kim hoàn đá quý Việt Nam	Cung Trí Thức, số 1 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội	
2	Hội Chiến sĩ thành cổ Quảng trị năm 1972	Số 240, Hàm Nghi, Đông Hà, Quảng Trị	
3	Hội Bảo trợ Người tàn tật và trẻ em mồ côi Việt Nam	Số 2 Ngô Thì Nhậm, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	
4	Hội Tư vấn thuế Việt Nam	Phòng 909 và 910, tầng 9, Tòa nhà 123 Lò Đúc, Phường Đông Mác, Hà Nội	ĐT: 02439726442
5	Hiệp hội Thiết bị giáo dục Việt Nam	Phòng 202 – Tòa nhà VIII – C, Ngõ 30 Tạ Quang Bửu, P. Bách khoa, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	ĐT: 024.38684692
6	Hội Điều dưỡng Việt Nam	Tầng 9 – Cung tri thức số 1 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội	ĐT : đ/c Tuyết 0989 960 562

7	Hội Dược học Việt Nam	A203, Tòa nhà M3-M4, số 91 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	ĐT: 0243 22402026; Đ/c Tin 0912818004
8	Hội y tế dự phòng Việt Nam	Số 1 yersin (Viện Vệ sinh dịch tễ TƯ)	ĐT: 0243 8212563
9	Hiệp hội sản xuất kinh doanh dược Việt Nam	138B Giảng Võ, Hà Nội	ĐT:0243 8465223/ 8465224
10	Tổng hội y học Việt Nam	Số 68A, Bà Triệu, Hà Nội	ĐT : 0243 943 9323
11	Hội Đông y Việt Nam	19 Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	ĐT: 0243 935 0572
12	Liên đoàn Bóng đá Việt Nam	Đường Lê Quang Đạo, Mỹ Đình, Hà Nội	
13	Liên đoàn Đua thuyền Việt Nam	36 Trần phú, Ba Đình, Hà Nội	
14	Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam	36 Trần phú, Ba Đình, Hà Nội	
15	Hội Lương thực Việt Nam	Số 62 đường Nguyễn Thị Thập, Khu dân cư Him Lam, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh.	
16	Hội Khoa học kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	Tầng 9, số 31 Phố Chùa Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Chủ tịch Hội: GS, TS. Phạm Văn Đình: 0915161145
17	Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nghề nông thôn Việt Nam	Nhà số 8H, ngõ 1, ngách 1/20 Trần Quốc Hoàn, tổ 11, phường Dịch vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.	ĐT:024.62512779
18	Hiệp hội Trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam	84A Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.	ĐT:028.38244203.
19	Hiệp hội Yên sào Việt Nam	135A Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh	ĐT: 0888826889/ 0888090179



20	Hội Đá cảnh, đá phong thủy Việt Nam	Số 15 đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	Chủ tịch: Ông Nguyễn Văn Mỹ ĐT: 024.3647.3029
21	Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam	Phòng 203 Nhà E, Ngõ 79 đường Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội.	ĐT: 0437666952
22	Hội Sinh viên Việt Nam	64, Bà Triệu, Hà Nội	ĐT: 098 1579888 ông Tuấn PCT Hội
23	Quỹ Hỗ trợ phát triển y tế giáo dục Việt Nam	216, Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	
24	Quỹ Từ thiện Sông Thu	Số 56, đường Lê Đình Dương, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	
25	Quỹ Nhân đạo nghệ cá Việt Nam	Số nhà 12/20 Nguyễn Công Hoan, Quận Ba Đình, HN.	Giám đốc: Trần Văn Quý: 0989539298. CVP: Đ/c Mạch: 0983022267
26	Quỹ Toyota Việt Nam	Tầng 8, Tòa nhà Lotte, 54 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	ĐT: 024.34536878
27	Quỹ Hỗ trợ hội gia đình thu nhập thấp phát triển kinh tế	Phòng 304 khu Thương mại văn phòng – chung cư Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận tây Hồ, Hà Nội	ĐT: 024.36291101

TỈNH, THÀNH .....

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ XÃ HỘI, QUỸ TỪ THIỆN**

### **I. KHÁI QUÁT TÓM TẮT**

Điều kiện tự nhiên và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

### **II. NỘI DUNG KIỂM TRA, KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Đánh giá về tình hình tổ chức, hoạt động hội, quỹ tại địa phương**

Yêu cầu: Đánh giá tổng quan về tổ chức, hoạt động; vai trò, vị trí của các tổ chức hội, quỹ tại địa phương; dự báo xu hướng hoạt động của hội, quỹ trong thời gian tới. Trên cơ sở đánh giá, nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách nhằm phát huy vai trò và nâng cao tính tự chủ, tự quản của hội quần chúng; Vai trò của quỹ trong việc vận động, quyên góp và thực hiện tài trợ, ủng hộ, góp phần thực hiện các chính sách xã hội của địa phương, đồng thời nâng cao tính tự chủ, tự quản của hội, quỹ. Nội dung đánh giá như sau:

a) Về tổ chức (nêu số lượng...):

- Cấp tỉnh
- Cấp huyện
- Cấp xã

b) Hoạt động.

c) Đánh giá:

- Kết quả;
- Hạn chế, khó khăn;
- Nguyên nhân kết quả đạt được và hạn chế, khó khăn

d) Vị trí, vai trò, của hội, quỹ trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thời gian tới

#### **2. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ tại địa phương**

Yêu cầu: Đánh giá thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hội, quỹ, nêu rõ kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân. Trên cơ sở đánh giá nghiên cứu đề xuất, các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động của các hội và quỹ trước, trong và sau khi cấp phép; kiểm tra hoạt động hội, quỹ và việc thực hiện điều lệ hội, quỹ;

a) Việc thực hiện chủ trương của Đảng về hội, quỹ tại địa phương trong thời gian qua:

- Kết quả;
- Hạn chế, khó khăn, giải pháp khắc phục (nếu có)
- Nguyên nhân kết quả đạt được và hạn chế, khó khăn

b) Việc thực hiện quy định của pháp luật về hội, quỹ

- Kết quả;
- Hạn chế, khó khăn;
- Nguyên nhân kết quả đạt được và hạn chế, khó khăn (nếu có).

**III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HỘI QUẢN CHÚNG, QUỸ XÃ HỘI, QUỸ TỪ THIỆN**

**1. Về tổ chức, hoạt động của hội, quỹ**

.....

**2. Công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ**

.....